TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Ngọc Tr, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau
2. Bị đơn: Anh Phan Hoàng Th, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Các đương sự thống nhất trình bày:*

Chị Tr và anh Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới vào năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, hai người xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hai người đã ly thân từ năm 2017. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn được anh Th đồng ý.

Hai người có 01 người con chung tên Phan Hạo N (giới tính: Nam), sinh ngày 14/12/2013 hiện do anh Th nuôi dạy. Khi ly hôn, chị Tr đồng ý để anh Th được tiếp tục nuôi con. Anh Th đồng ý việc chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai người không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Tr vẫn bảo lưu ý kiến như đã được trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[2] Chị Tr và anh Th chung sống với nhau từ năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa các đương sự.

[3] Các đương sự có 01 người con chung, sinh năm 2013 hiện do anh Th nuôi dạy. Khi ly hôn, chị Tr đồng ý để anh Th được quyền tiếp tục nuôi con chung được ghi nhận.

[4] Anh Th không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[6] Chị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị Tr tạm ứng án phí được khấu trừ.

[7] Tại phiên tòa: Chị Tr có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Phan Hoàng Th.

2. Không công nhận chị Mai Ngọc Tr và anh Phan Hoàng Th là vợ chồng.

3. Anh Th được quyền nuôi người con tên Phan Hạo N (giới tính: Nam), sinh ngày 14/12/2013.

4. Chị Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Chị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị Tr nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010700 ngày 16/9/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Chị Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế